|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2024/NĐ-CP**

**NGÀY 10/7/2024 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỚI NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2024/NĐ-CP NGÀY 10/7/2024**

**CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁ**

**CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁ**

| **NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2024/NĐ-CP** | **NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 85/2024/NĐ-CP** | **THUYẾT MINH** |
| --- | --- | --- |
| **Điểm a Khoản 2 Điều 6 quy định như sau:**  2. Đối với việc bình ổn giá tại phạm vi địa phương áp dụng trong trường hợp mặt bằng giá thị trường hàng hóa dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá có biến động bất thường tại địa phương theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 của Luật Giá:  a) Sở quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn để xây dựng báo cáo bình ổn giá (gồm các nội dung như quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị định này), kèm theo văn bản đề nghị bình ổn giá (gồm các nội dung quy định tại điểm b khoản này) gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp và phân công tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết, Sở Tài chính yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo các thông tin khác phục vụ cho việc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chính phủ về kết quả bình ổn giá, đồng thời gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định; | **Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:**  “a) Sở quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn để xây dựng báo cáo bình ổn giá (gồm các nội dung như quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị định này), kèm theo văn bản đề nghị bình ổn giá (gồm các nội dung quy định tại điểm b khoản này) gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp và phân công tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết, Sở Tài chính yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo các thông tin khác phục vụ cho việc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp ~~huyện~~ **xã** có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Chính phủ về kết quả bình ổn giá, đồng thời gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.” | Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, để thể chế hoá đầy đủ quan điểm chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phân định rõ thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện bình ổn giá tại phạm vi địa phương của cấp xã và tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương. Bộ Tài chính đã trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP tại Điều 32 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, Nghị định số 125/2025/NĐ-CP chỉ có hiệu lực đến ngày 28/2/2027. Để không tạo khoảng trống pháp lý cần đưa vào sửa đổi tại dự thảo Nghị định này. |
| **Điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9 quy định như sau:**  b) Đối với hàng dự trữ quốc gia mua theo phương thức chỉ định thầu (trừ hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh): Tổ chức, cá nhân được nhận hồ sơ yêu cầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu lập phương án giá. Đối với hàng dự trữ quốc gia mua theo phương thức mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng: Cục dự trữ quốc gia khu vực lập phương án giá;  c) Đối với hàng dự trữ quốc gia bán theo phương thức bán chỉ định hoặc bán trực tiếp rộng rãi cho mọi đối tượng (trừ hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh): đơn vị dự trữ quốc gia hoặc đơn vị được giao trực tiếp quản lý hàng dự trữ quốc gia hoặc tổ chức được giao nhiệm vụ bán hàng dự trữ quốc gia lập phương án giá. Trong đó, trường hợp hàng dự trữ quốc gia do Bộ Tài chính quản lý, Cục dự trữ quốc gia khu vực lập phương án giá; | **Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9 như sau:**  "b) Đối với hàng dự trữ quốc gia mua theo phương thức chỉ định thầu (trừ hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh): Tổ chức, cá nhân được ~~nhận hồ sơ yêu cầu~~ **chỉ định thầu** theo quy định của pháp luật về đấu thầu lập phương án giá. Đối với hàng dự trữ quốc gia mua theo phương thức mua trực tiếp rộng rãi của mọi đối tượng: ~~Cục dự trữ quốc gia khu vực~~ **Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực** lập phương án giá;  c) Đối với hàng dự trữ quốc gia bán theo phương thức bán chỉ định hoặc bán trực tiếp rộng rãi cho mọi đối tượng (trừ hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh): đơn vị dự trữ quốc gia hoặc đơn vị được giao trực tiếp quản lý hàng dự trữ quốc gia hoặc tổ chức được giao nhiệm vụ bán hàng dự trữ quốc gia lập phương án giá. Trong đó, trường hợp hàng dự trữ quốc gia do Bộ Tài chính quản lý, ~~Cục dự trữ quốc gia khu vực~~ C**hi cục Dự trữ Nhà nước khu vực** lập phương án giá;". | Thay thế để phù hợp với cơ cấu tổ chức mới tại các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ mới của các đơn vị  Tiếp thu theo ý kiến các đơn vị để phù hợp với quy định pháp luật về trường hợp chỉ định thầu |
| **Điểm d Khoản 2 Điều 9 quy định như sau:**  2. Việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá được quy định như sau:  d) Đối với các hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá khác ngoài các hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này: cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này. | **Sửa đổi, bổ sung Điểm d Khoản 2 Điều 9 như sau:**  “2. Việc lập phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá được quy định như sau:  d) Đối với các hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá khác (bao gồm **dịch vụ thuê chuyên cơ, chuyên khoang chính thức (có tính đến yếu tố tàu bay dự bị) sử dụng ngân sách nhà nước)** ngoài các hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này **:** Cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.” | *“Dịch vụ thuê chuyên cơ, chuyên khoang chính thức (có tính đến yếu tố tàu bay dự bị) sử dụng ngân sách nhà nước*” được quy định ở Luật Giá, là dịch vụ do 2 cấp định giá. Giá Nhà nước quy định áp dụng cho tất cả các đối tượng thuê chuyên cơ, chuyên khoang, không phân biệt hình thức đặt hàng hay đấu thầu. Hiện nay mới chỉ phát sinh tổ chức ở trung ương đặt hàng dịch vụ chuyên cơ, chuyên khoang sử dụng NSNN (Nghị số 96/2021/NĐ-CP). Để bảo đảm bao phủ trường hợp (đặt hàng, đấu thầu), cần quy định rõ tên dịch vụ này trong nhóm dịch vụ 2 cấp định giá khác tại điểm d điểm 2 Điều 9 Nghị định 85/2024/NĐ-CP để không lẫn với quy trình định giá của trường hợp dịch vụ sử dụng NSNN do tổ chức ở trung ương đặt hàng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9. Đồng thời, để có đầy đủ căn cứ pháp lý thực hiện quy trình định giá và phù hợp với thực tế triển khai thời gian vừa qua (theo quy định tại Nghị định số 96/2021/NĐ-CP ngày 2/11/2021 của Chính phủ về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang thì Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) là cơ quan thẩm định phương án giá) |
| **Khoản 5 Điều 9 quy định như sau:**  "5. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập phương án giá gửi cơ quan, đơn vị được giao thẩm định phương án giá trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu theo dấu bưu điện. Trường hợp phức tạp, tổ chức, cá nhân có quyền gửi văn bản đề nghị kéo dài thời gian lập phương án giá (kèm theo lý do và thuyết minh cụ thể) gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thời gian kéo dài không quá 15 ngày.  Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình về phương án giá trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu giải trình, báo cáo rõ về một số nội dung tại phương án giá và các tài liệu, hồ sơ kèm theo." | **Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 9 như sau:**  "5. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập phương án giá gửi cơ quan, đơn vị được giao thẩm định phương án giá trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu theo dấu bưu điện ***và chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của các số liệu, dữ liệu trong phương án giá và các tài liệu, hồ sơ kèm the***o. Trường hợp phức tạp, tổ chức, cá nhân có quyền gửi văn bản đề nghị kéo dài thời gian lập phương án giá (kèm theo lý do và thuyết minh cụ thể) gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thời gian kéo dài không quá 15 ngày.  Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình về phương án giá trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu giải trình, báo cáo rõ về một số nội dung tại phương án giá và các tài liệu, hồ sơ kèm theo." | Sửa đổi nhằm nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. |
| **Khoản 1 Điều10 quy định như sau:**  "5. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập phương án giá gửi cơ quan, đơn vị được giao thẩm định phương án giá trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu theo dấu bưu điện. Trường hợp phức tạp, tổ chức, cá nhân có quyền gửi văn bản đề nghị kéo dài thời gian lập phương án giá (kèm theo lý do và thuyết minh cụ thể) gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thời gian kéo dài không quá 15 ngày.  Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình về phương án giá trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu giải trình, báo cáo rõ về một số nội dung tại phương án giá và các tài liệu, hồ sơ kèm theo." | **Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 10 như sau:**  "5. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập phương án giá gửi cơ quan, đơn vị được giao thẩm định phương án giá trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu theo dấu bưu điện ***và chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của các số liệu, dữ liệu trong phương án giá và các tài liệu, hồ sơ kèm the***o. Trường hợp phức tạp, tổ chức, cá nhân có quyền gửi văn bản đề nghị kéo dài thời gian lập phương án giá (kèm theo lý do và thuyết minh cụ thể) gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thời gian kéo dài không quá 15 ngày.  Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình về phương án giá trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu giải trình, báo cáo rõ về một số nội dung tại phương án giá và các tài liệu, hồ sơ kèm theo." | Sửa đổi để làm rõ vai trò của cơ quan thẩm định phương án giá trong quy trình định giá theo ý kiến của các đơn vị nhằm xác định rõ những nội dung cần làm trong việc đánh giá hồ sơ phương án giá của tổ chức, cá nhân để xác định, đề xuất mức giá, đồng thời để phù hợp với khoản 4, khoản 5 Điều này. |
| **Điểm b khoản 2 Điều 11 quy định:**  b) Đối với các hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: Cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể phê duyệt kết quả thẩm định phương án giá, gửi 01 bản chính hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này cho cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu | **Điểm b khoản 2 Điều 11 quy định như sau:**  “b) Đối với các hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá khác **và dịch vụ thuê chuyên cơ, chuyên khoang chính thức (có tính đến yếu tố tàu bay dự bị) sử dụng ngân sách nhà nước)**: Cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể phê duyệt kết quả thẩm định phương án giá, gửi 01 bản chính hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này cho cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu.” | Sửa đổi để đảm bảo thống nhất nội dung đã sửa đổi tại điểm d khoản 2 Điều 9 và thống nhất quy trình từ lập, thẩm định phương án giá, trình và ban hành văn bản định giá đối với dịch vụ thuê chuyên cơ, chuyên khoang chính thức (có tính đến yếu tố tàu bay dự bị) sử dụng ngân sách nhà nước) |
| **Điểm a Khoản 2 Điều 16 quy định như sau:**  a) Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cho một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể để tham mưu ban hành Danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền tiếp nhận theo thời hạn quy định tại điểm b khoản này. Thông tin tại Danh sách kê khai giá bao gồm tên công ty, mã số doanh nghiệp, mã số chi nhánh (nếu có). | **Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2 Điều 16 như sau:**  “a) Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cho một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tổng thể để tham mưu ban hành **Thông báo** danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền tiếp nhận theo thời hạn quy định tại điểm b khoản này. Thông tin tại **Thông báo** danh sách kê khai giá bao gồm tên công ty, mã số doanh nghiệp, mã số chi nhánh (nếu có). | Việc quy định rõ hình thức ban hành danh sách kê khai giá bảo đảm tính thống nhất về thể thức văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh. Vì thực tế triển khai thực hiện có địa phương ban hành dưới hình thức Quyết định, có địa phương ban hành dưới hình thức Thông báo. |
| **Điều 22. Trách nhiệm của các bộ, ngành trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường**  1. Bộ Tài chính tổ chức triển khai công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Cung cấp, chia sẻ báo cáo về tình hình giá cả thị trường tại địa phương; thông tin dữ liệu về giá trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định và các thông tin về chính sách tài khóa có liên quan theo quy định. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong điều hành đồng bộ chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong điều hành kinh tế vĩ mô; tham gia với các bộ, ngành khác trong công tác điều hành giá thuộc thẩm quyền quản lý của các bộ, ngành.  2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp thông tin về: tình hình điều hành chính sách tiền tệ, thị trường ngoại hối (Đô la Mỹ); dự kiến chỉ tiêu lạm phát hàng năm; phân tích đánh giá về diễn biến lạm phát cơ bản; phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu đề xuất các giải pháp, biện pháp quản lý điều tiết giá.  3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chỉ số giá tiêu dùng. Cung cấp các thông tin về tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế; tổng quan thị trường giá cả, phân tích chỉ số giá tiêu dùng; dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước; đề xuất giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; chia sẻ với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyền số của các nhóm hàng hóa và dịch vụ chính trong tính toán chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá xuất nhập khẩu hàng hóa, các hệ thống chỉ tiêu quốc gia khác.  4. Các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức triển khai công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý. Cung cấp thông tin về cơ chế chính sách, tình hình thực hiện công tác quản lý, điều tiết giá thuộc thẩm quyền và các thông tin khác (nếu có) gồm: diễn biến cung cầu, thị trường giá cả trong nước và thế giới các mặt hàng trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá và một số hàng hóa, dịch vụ quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý,…; trong đó bảo đảm cung cấp, chia sẻ các thông tin chính như sau:  a) Bộ Công Thương cung cấp thông tin về điều hành xuất nhập khẩu, cán cân thương mại, tình hình thị trường hàng hóa, cung cầu trong nước và quốc tế, tình hình sản xuất, xu hướng diễn biến giá, công tác quản lý, điều hành giá các mặt hàng xăng dầu, điện, than, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), thép; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;  b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp thông tin về tổng thể nguồn cung, tình hình sản xuất, công tác quản lý, điều hành giá và diễn biến giá các mặt hàng thóc, gạo, thực phẩm, lợn hơi, thịt lợn, thức ăn chăn nuôi, vật tư nông nghiệp quan trọng; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;  c) Bộ Giao thông vận tải cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá và diễn biến giá các mặt hàng dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa, dịch vụ tại cảng biển, dịch vụ vận tải hành khách bằng đường bộ; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;  d) Bộ Y tế cung cấp thông tin về diễn biến giá cả thị trường mặt hàng thuốc phòng, chữa bệnh cho người; diễn biến giá và tình hình thực hiện lộ trình giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; công tác quản lý kê khai giá thuốc chữa bệnh cho người, công tác quản lý kê khai giá thiết bị y tế; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;  đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá và diễn biến giá các mặt hàng dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí), sách giáo khoa; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;  e) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá các mặt hàng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp (trừ trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm); các dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; dịch vụ môi giới theo hợp đồng môi giới đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;  g) Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá đất; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;  h) Bộ Xây dựng cung cấp thông tin về tình hình thị trường, diễn biến giá các mặt hàng xi măng, vật liệu xây dựng quan trọng; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý; cung cấp thông tin về bất động sản mua, bán, cho thuê, nhà ở xã hội cho thuê, mua theo quy định về pháp luật về nhà ở và pháp luật về kinh doanh bất động sản;  i) Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá và tình hình thị trường, diễn biến giá mặt hàng dịch vụ bưu chính, viễn thông; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý. Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành khác thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các thông tin về quản lý, điều hành giá.  5. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, các bộ, ngành có trách nhiệm thực hiện tổng hợp, phân tích thông tin; dự báo giá cả và đề xuất các giải pháp về quản lý, điều tiết giá thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành:  a) Bộ Tài chính là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả công tác điều hành giá và định hướng công tác điều hành giá định kỳ hoặc đột xuất trình Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương có liên quan;  b) Các bộ, ngành xây dựng báo cáo kết quả công tác điều hành giá và định hướng công tác điều hành giá định kỳ hoặc đột xuất trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường thuộc lĩnh vực quản lý để trực tiếp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu hoặc gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá;  c) Công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính;  d) Định kỳ hàng năm, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện tổng kết, đánh giá và trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Triển khai hợp tác quốc tế, lập kế hoạch khảo sát, nghiên cứu thực tiễn trong và ngoài nước để nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường phục vụ công tác quản lý, điều tiết giá nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. | **Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:**  “**Điều 22. Trách nhiệm của các bộ, ngành trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường**  1. Bộ Tài chính tổ chức triển khai công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Cung cấp, chia sẻ báo cáo tổng hợp về tình hình giá cả thị trường tại địa phương; thông tin dữ liệu về giá trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định và các thông tin về **tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, phân tích chỉ số giá tiêu dùng,** chính sách tài khóa có liên quan theo quy định. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong điều hành đồng bộ chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát; ; ~~phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong điều hành kinh tế vĩ mô;~~ tham gia với các bộ, ngành khác trong công tác điều hành giá thuộc thẩm quyền quản lý của các bộ, ngành.  2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp thông tin về: tình hình điều hành chính sách tiền tệ, thị trường ngoại hối (Đô la Mỹ); dự kiến chỉ tiêu lạm phát hàng năm; phân tích đánh giá về diễn biến lạm phát cơ bản; phối hợp với Bộ Tài chính, ~~Bộ Kế hoạch và Đầu tư~~ và các bộ, ngành liên quan trong việc nghiên cứu đề xuất các giải pháp, biện pháp quản lý điều tiết giá.  ~~3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố chỉ số giá tiêu dùng. Cung cấp các thông tin về tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế; tổng quan thị trường giá cả, phân tích chỉ số giá tiêu dùng; dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước; đề xuất giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; chia sẻ với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyền số của các nhóm hàng hóa và dịch vụ chính trong tính toán chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá xuất nhập khẩu hàng hóa, các hệ thống chỉ tiêu quốc gia khác.~~  ~~4.~~3. Các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức triển khai công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý. Cung cấp thông tin về cơ chế chính sách, tình hình thực hiện công tác quản lý, điều tiết giá thuộc thẩm quyền và các thông tin khác (nếu có) gồm: diễn biến cung cầu, thị trường giá cả trong nước và thế giới các mặt hàng trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá và một số hàng hóa, dịch vụ quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý,…; trong đó bảo đảm cung cấp, chia sẻ các thông tin chính như sau:  a) Bộ Công Thương cung cấp thông tin về quản lý xuất nhập khẩu, cán cân thương mại, tình hình thị trường hàng hóa, cung cầu trong nước và quốc tế, tình hình sản xuất, xu hướng diễn biến giá, công tác quản lý, điều hành giá các mặt hàng xăng dầu, điện, than, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), thép; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;  **b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp thông tin về tổng thể nguồn cung, tình hình sản xuất, công tác quản lý, điều hành giá và diễn biến giá các mặt hàng thóc, gạo, thực phẩm tươi sống, lợn hơi, thịt lợn, phân bón, thức ăn chăn nuôi, vật tư nông nghiệp quan trọng; tình hình quản lý giá đất; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;**  c) Bộ Y tế cung cấp thông tin về diễn biến giá cả thị trường mặt hàng thuốc phòng, chữa bệnh cho người; diễn biến giá và tình hình thực hiện lộ trình giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; công tác quản lý kê khai giá thuốc chữa bệnh cho người, công tác quản lý kê khai giá thiết bị y tế; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;  d) Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp **thông tin về công tác quản lý, điều hành giá và diễn biến giá các mặt hàng dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí), dịch vụ giáo dục nghề nghiệp, sách giáo khoa; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;**  **đ) Bộ Nội Vụ cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá các dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; dịch vụ môi giới theo hợp đồng môi giới đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý;**  **e) Bộ Xây dựng cung cấp thông tin về tình hình thị trường, diễn biến giá các mặt hàng xi măng, thép, vật liệu xây dựng quan trọng, dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa, dịch vụ cảng biển, cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ, cước vận tải hành khách bằng taxi; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý; cung cấp thông tin về bất động sản mua, bán, cho thuê, nhà ở xã hội cho thuê, mua theo quy định về pháp luật về nhà ở và pháp luật về kinh doanh bất động sản;**  **g) Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin về công tác quản lý, điều hành giá và tình hình thị trường, diễn biến giá mặt hàng dịch vụ bưu chính, viễn thông; tình hình quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý. Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành khác thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các thông tin về quản lý, điều hành giá.**  ~~5.~~4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, các bộ, ngành có trách nhiệm thực hiện tổng hợp, phân tích thông tin; dự báo giá cả và đề xuất các giải pháp về quản lý, điều tiết giá thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành:  a) Bộ Tài chính là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả công tác điều hành giá và định hướng công tác điều hành giá định kỳ hoặc đột xuất trình Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương có liên quan;  b) Các bộ, ngành xây dựng báo cáo kết quả công tác điều hành giá và định hướng công tác điều hành giá định kỳ hoặc đột xuất trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường thuộc lĩnh vực quản lý để trực tiếp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu hoặc gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá;  c) Công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính;  d) Định kỳ hàng năm, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện tổng kết, đánh giá và trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường. Triển khai hợp tác quốc tế, lập kế hoạch khảo sát, nghiên cứu thực tiễn trong và ngoài nước để nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường phục vụ công tác quản lý, điều tiết giá nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.” | Ngày 18/02/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, theo đó đã cơ cấu lại gồm 14 Bộ và 03 cơ quan ngang bộ. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ của các Bộ theo Nghị quyết số 176/2025/QH15. Do vậy, qua rà soát tên gọi các Bộ và nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ của một số Bộ đang được quy định tại Điều 22 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP đã không còn phù hợp với Nghị quyết số 176/2025/QH15 và các Nghị định của Chính phủ ban hành trong năm 2025 về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ.  Bộ Tài chính đề xuất sửa lại tên các Bộ và trách nhiệm cung cấp thông tin quản lý giá về hàng hóa, dịch vụ của các Bộ theo chức năng quản lý ngành mới sau sáp nhập của các Bộ. Về cơ bản các Bộ sáp nhập với nhau thì dự thảo Nghị định cũng gộp lại cơ học danh mục các hàng hóa, dịch vụ của các Bộ đó đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ của Bộ mới sau sáp nhập. Ngoài ra, một số nội dung đề xuất sửa đổi như sau:  - Dịch vụ giáo dục nghề nghiệp (trước đây do Bộ Lao động-Thương binh và xã hội báo cáo) đưa vào trách nhiệm cung cấp thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng chức năng mới của Bộ này.  - Dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; dịch vụ môi giới theo hợp đồng môi giới đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (trước đây do Bộ Lao động-Thương binh và xã hội báo cáo) đưa vào trách nhiệm cung cấp thông tin của Bộ Nội Vụ theo đúng chức năng mới của Bộ này. |
| Điểm g Khoản 1 Điều 25 quy định như sau:  g) Chứng thư thẩm định giá theo quy định tại khoản 5 Điều 55 Luật Giá; | Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 25 như sau:  “g) Chứng thư thẩm định giá theo quy định tại khoản 5 Điều 55 Luật Giá, **không kèm theo báo cáo thẩm định giá**”; | Tại khoản 18, 19 Điều 4 Luật Giá 2023, chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá là 02 văn bản tách biệt nhau. Tuy nhiên, cũng theo quy định trên, báo cáo thẩm định giá là căn cứ lập chứng thư thẩm định giá. Vì vậy, trong thực tế một số doanh nghiệp nhầm tưởng cần cập nhật cả báo cáo thẩm định giá vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giá. Việc sửa đổi như trên sẽ đảm bảo việc thực hiện quy định của pháp luật thống nhất, rõ ràng. |
| Tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, có các cụm từ:  1. “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”  2. “Bộ Giao thông vận tải”  3. “Bộ Thông tin và Truyền thông” | Thay thế một số cụm từ tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP như sau:  1. Thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” thành “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”.  2. Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” thành “Bộ Xây dựng”  3. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” thành “Bộ Khoa học và Công nghệ”. | Thay thế để phù hợp với cơ cấu tổ chức mới tại các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ mới của các đơn vị |
| Điều 32 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP quy định việc chuyển trách nhiệm tổ chức triển khai bình ổn giá của UBND cấp huyện cho UBND cấp xã thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Giá và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP | Bãi bỏ Điều 32 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. | Do Nghị định số 125/2025/NĐ-CP hết hiệu lực sau ngày 28/2/2027. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định đã sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giá có quy định sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Giá. Dự kiến Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giá và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 85/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. |